

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **153/2020/HS-PT**  
Ngày: 02/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

*Các Thẩm phán:* Ông **Bùi Trọng Danh**

Bà **Dương Thị Hồng Minh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lại Thị Thanh Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2020/HS-ST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Văn S** (tên gọi khác: **Đ**), sinh ngày 05 tháng 01 năm 2000, tại Quảng Nam. Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Số 2/9 đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Si (còn sống) và bà Nguyễn Thị T (chết); chưa có vợ con, Tiền án, tiền sự: Không.

*Về nhân thân:* Ngày 14/6/2017 Bị Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam xử phạt 08 (tám) tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số: 24/2017/HSST ngày 14/6/2017 đã được xóa án tích).

Bị bắt ngày 28/02/2020. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22h55' ngày 27/02/2020, tại khu vực trước nhà để xe của vũ trường N, số 20 đường Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Huỳnh Ngọc H và Huỳnh Ngọc P đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

*Tang vật thu giữ: Của Huỳnh Ngọc H:*

+ 01(một) gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 04 (bốn) viên nén hình chữ nhật màu cam có logo “LV” (ký hiệu: Aa) và 05 (năm) viên nén màu xanh có logo “Heineken” (ký hiệu: Ab) và một số vật chứng khác của H và Huỳnh Ngọc P.

Sau khi bắt Huỳnh Ngọc P và Huỳnh Ngọc H, đến 0h15 ngày 28/02/2020, tại phòng 303, nhà nghỉ số 07, địa chỉ số 07 đường P, phường H, quận L, TP Đà Nẵng, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy CATP Đà Nẵng phối hợp với Công an phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Hồng T đang tàng trữ trái phép chất ma túy để bán. Tại thời điểm bắt quả tang trong phòng trọ còn có Nguyễn Thị Kim T - là bạn gái của T.

*Tang vật thu giữ của Nguyễn Hồng T:*

- 01(một) gói ni lông màu trắng (4x7,5)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01(một) gói ni lông (3x3,5)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu A1).

- 01(một) gói ni lông màu trắng (3x3,5)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu B).

- 01(một) cân tiểu ly màu đen đã qua sử dụng và 30 (ba mươi) gói ni lông màu trắng, kích thước (03x3,5)cm chưa qua sử dụng và một số vật chứng khác.

Sau khi bắt Nguyễn Hồng T, đến 01h00' ngày 28/02/2020, tại trước nhà nghỉ số 07 địa chỉ số 7, đường P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Phòng CSĐT tội phạm về ma túy, Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn S đang tàng trữ trái phép chất ma túy để bán.

*Tang vật tạm giữ của Nguyễn Văn S:*

- 02 (hai) viên nén hình hộp chữ nhật màu cam. (Ký hiệu C) và một số tang vật chứng khác.

Vào khoảng 3h40 ngày 28/02/2020, Phòng CSĐT - Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn S tại phòng trọ số 206, địa chỉ 02/09 Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thu giữ: 01(một) bao ni lông màu

trắng KT (5x7) cm bên trong có: 22 (*Hai mươi hai*) viên nén hình hộp chữ nhật màu cam (*Ký hiệu Da*), 08 (*tám*) gói ni lông KT (1,5x2,5) cm bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng (*Ký hiệu Db*). Tại thời điểm khám xét khẩn cấp trong phòng trọ còn có Nguyễn Thị Huyền Tr - là bạn gái của S.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tạm giữ của Trần Thanh H các tài liệu sau: 01(*một*) giấy đăng ký xe mô tô BKS 75F1-700.21, số 049645, cấp cho Lê Đình Th; 01(*một*) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn S; các bản pho to: Chứng minh nhân dân tên Lê Đình Th, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 32E8003331 và 01(*một*) hợp đồng cầm cố; 01(*một*) hợp đồng thuê xe.

Theo Kết luận giám định số: 69/GĐ-MT ngày 10/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng:

+ Mẫu các viên nén ký hiệu Aa, Ab, C và Da gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng các viên nén Aa: 1,505 gam; Mẫu Ab: 1,987 gam; Mẫu C: 0,737 gam; Mẫu Da: 8,164 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A1 và B gửi giám định là ma túy loại Methamphetamin, khối lượng tinh thể mẫu A1: 0,561 gam; Mẫu B: 0,143 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng ký hiệu Db gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng tinh thể mẫu Db: 3,905 gam.

Quá trình điều tra, từ lời khai của Nguyễn Văn S, Nguyễn Hồng T, Huỳnh Ngọc H, Huỳnh Ngọc P và các chứng cứ khác xác định được như sau:

Vào tối ngày 27/02/2020, nhân dịp sinh nhật của Huỳnh Ngọc P nên P, H cùng một số người bạn khác (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) góp tiền mua ma túy vào vũ trường N, thành phố Đà Nẵng để sử dụng. Sau khi góp tiền, P sử dụng số điện thoại 0934.943.386 gọi cho Nguyễn Hồng T qua số 0921.445.281 hỏi mua 09 (*chín*) viên ma túy thuốc lắc. T đồng ý bán với giá 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*) /01 viên và thống nhất giao dịch tại khu vực trước nhà nghỉ số 07, đường P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, T liên lạc với Nguyễn Văn S hỏi mua 09 (*chín*) viên ma túy thuốc lắc. S đồng ý bán với giá 270.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi ngàn đồng*)/viên và cũng thống nhất giao dịch tại địa điểm trên. Sau khi thống nhất xong, P điều khiển xe mô tô BKS 43G1-362.19 chở theo Huỳnh Ngọc H đến điểm hẹn, gặp và đưa T số tiền 3.150.000 đồng (*Ba triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng*). Một lúc sau, S đến gặp riêng T đưa 09 (*chín*) viên ma túy thuốc lắc, T giao số ma túy này cho P. Sau khi nhận ma túy từ T, P đưa lại cho H cất giữ rồi ra về. Khi P và H đến trước khu

vực nhà để xe của vũ trường N, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên. Đồng thời sau khi P và Hà đi, T đưa toàn bộ số tiền bán ma túy được cho S; S nhận số tiền 2.430.000 đồng (*Hai triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng*) đưa lại cho T số tiền 720.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi ngàn đồng*), T vào lại phòng 303, nhà nghỉ số 07, đến 0h15 ngày 28/02/2020 thì bị kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang.

*Đối với Nguyễn Hồng T:* Ngoài lần bán ma túy cho P, H như đã nêu trên, T khai nhận ngày 25/02/2020, T còn liên hệ với nam thanh niên tên L (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) mua 04 (*bốn*) gói ma túy đá với giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm ngàn đồng*) với mục đích để bán và sử dụng. T sử dụng hết 01 (*một*) gói, số ma túy còn lại đã bị thu giữ khi bắt quả tang. T không thừa nhận bán ma túy cho P, H vào đầu tháng 2/2020. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của P, H và các chứng khác qua điều tra thu thập đủ cơ sở xác định: Vào đầu tháng 2/2020, tại khu vực trước nhà nghỉ số 07, đường P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, T bán cho P, H 04 (*bốn*) viên ma túy dạng nén (*thuốc lắc*) với giá 1.600.000 đồng (*Một triệu, sáu trăm ngàn đồng*).

*Đối với Nguyễn Văn S:* Sau khi bán ma túy cho T, để T bán lại cho P và H. Khoảng 01 giờ ngày 28/02/2020, Sinh tiếp tục mang theo 02 (*hai*) viên ma túy thuốc lắc đến khu vực trước nhà nghỉ số 07, đường P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng để bán cho một nam thanh niên tên H (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) nhưng chưa kịp thực hiện thì bị bắt quả tang, sau đó Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của S tại phòng trọ 206, số 02/9 Đè, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thu giữ số ma túy trên.

Theo lời khai của S: Nguồn gốc số ma túy thu giữ nêu trên là do S mua của một người tên T vào ngày 12/02/2020 về bán lại và sử dụng.

Quá trình bán ma túy, Nguyễn Văn S thu lợi được 180.000 đồng (*Một trăm tám mươi ngàn đồng*), Nguyễn Hồng T thu lợi được 720.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi ngàn đồng*) và ma túy sử dụng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 57/2020/HS-ST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

*Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

*Về hình phạt:* Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn S 10 (*mười*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 28/02/2020.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hồng T, Huỳnh Ngọc P, Huỳnh Ngọc H, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/9/2020, bị cáo Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để có thời gian cải tạo sớm được đoàn tụ với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát, nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

+ *Về thủ tục tố tụng*: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S trong hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

+ *Về nội dung*: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn S thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ 02 (hai) lần, đồng thời số lượng ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng khi bắt quả tang và khám xét tại nơi cư trú của bị cáo thu giữ được số lượng ma túy bị cáo tàng trữ nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện theo kết luận giám định của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng kết luận gồm hai chất ma túy trong đó: Ma túy loại MDMA có khối lượng: 12,393 gam và ma túy loại Ketamine có khối lượng: 3,905gam. Như vậy, tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo S sử dụng vào việc mua bán trái phép là: 16,298 gam. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2020/HS-ST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo hai tình tiết định khung quy định tại điểm b (*phạm tội 02 lần trở lên*) và điểm p (*có 02 chất ma túy trở lên...từ điểm h đến điểm o khoản này*) khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 10 (mười) năm tù mà Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới phát sinh. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận đêm ngày 27/02/2020 bị cáo có bán cho Nguyễn Hồng T 09 (chín) viên ma túy thuốc lắc với giá 270.000đ (*Hai trăm bảy mươi ngàn đồng*)/ viên với tổng số tiền là: 2.430.000đ (*Hai triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng*) tại địa điểm trước nhà nghỉ số 07 đường Phú

Thanh 4, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và số ma túy trên T bán lại cho Hà và P để sử dụng, đến khoảng 01 giờ ngày 28/02/2020 cũng tại địa chỉ trên bị cáo đang tiếp tục chuẩn bị bán cho một đối tượng tên Hải (*không rõ nhân thân lai lịch*) 02 (*hai*) viên ma túy thuốc lắc nhưng chưa kịp thực hiện được việc mua bán thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ tang vật, ngoài ra sau khi bị cáo bị bắt giữ Cơ quan Công an tiếp tục khám xét tại nơi bị cáo đang cư trú thu giữ gồm 22 (*hai mươi hai*) viên ma túy thuốc lắc loại MDMA có tổng trọng lượng theo kết quả giám định là: 8,164gam và 3.905 gam ma túy loại Ketamine, đây là số ma túy bị cáo mua của một đối tượng tên Thảo (*không xác định nhân thân lai lịch*) nhằm mục đích sử dụng và bán lại để kiếm lời. Vì vậy, bị cáo thừa nhận Bản án 57/2020/ HSST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt 10 (*mười*) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là quá nặng, nên bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo có một thời gian học tập, cải tạo tốt sớm được đoàn tụ với gia đình.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa P; số lượng các chất ma túy bị cáo sử dụng vào việc mua bán là 16,298 gam (*gồm 02 loại MDMA và Ketamine*), do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo hai tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b (*phạm tội 02 lần trở lên*) và điểm p (*có 02 chất ma túy trở lên...từ điểm h đến điểm o khoản này*) thuộc khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, qua đó xử phạt bị cáo 10 (*mười*) năm tù là phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, không nặng. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

**2. Căn cứ:** Điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

**Xử phạt:** **Nguyễn Văn S** (tên gọi khác: **Đ**): **10 (mười)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 28/02/2020.

**3. Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Phòng HSNV-Công an TP Đà Nẵng;
- TAND quận Hải Châu;
- THADS quận Hải Châu;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Phan Vĩnh Chuyển**